

Giáo dục tư tưởng chính trị cho sinh viên thông qua dạy học môn Giáo dục thể chất ở các trường đại học Việt Nam

Trần Phúc

Trường Đại học Trà Vinh

Received: 23/1/2024; Accepted: 26/1/2024; Published: 29/1/2024

Abstract: *Implementing ideological and political construction in college gymnastics courses can help university students train their will and qualities and character; Reinforce behavioral standards and strengthen moral cultivation; Form a healthy personality and happy life; Improves mental health and enhances personal emotional regulation. Teachers of higher education need to focus on self-study and self-study to emphasize the goal orientation of ideological and political construction in physical education subjects, fully exploiting and perfecting the elements of self-esteem. Ideas and politics of Physical Education subjects, renewing the method of Ideological Political Education in Physical Education. Strengthening educational activities and improving the evaluation system of ideological and political teaching of Physical Education courses are the goals and tasks to improve the effectiveness of teaching the content of Ideological Politics in the subject of Education. Current University Physical Education.*

Keywords: *Physical Education; Political Thought; University; Path.*

1. Đặt vấn đề

Giáo dục tư tưởng chính trị là một yếu tố cốt lõi trong đổi mới giảng dạy môn Giáo dục Tư tưởng chính trị (TTCT) ở các trường đại học trong những năm gần đây, đòi hỏi cả hệ thống kiến thức chương trình giảng dạy phải được tích hợp yếu tố tư tưởng, chính trị. Kiến thức đại cương về Lý luận TTCT phải cùng đồng hành với các chương trình giáo dục TTCT để có thể tạo ra tính hiệu quả và tác dụng tổng hợp.

Trong trường đại học (ĐH), Giáo dục Thể chất (GDTC) là môn học đại cương cơ sở bắt buộc đối với sinh viên (SV). Môn học lấy vận động thể chất làm phương tiện chủ yếu, thông qua GDTC và quá trình rèn luyện khoa học, nhằm đạt được mục tiêu tăng cường thể lực, nâng cao sức khỏe và nâng cao hiểu biết về thể chất, phương pháp bảo vệ sức khỏe khoa học, lâu dài, hoàn thiện nhân cách và phẩm chất con người theo hướng phát triển của xã hội mới. Vì vậy, việc khai thác yếu tố TTCT trong GDTC ở các trường ĐH có ý nghĩa thực tiễn quan trọng đối với việc nâng cao phẩm chất CTTT của SV, thúc đẩy SV trưởng thành lành mạnh và phát triển toàn diện.

PP nghiên cứu: PP chính là tổng hợp, phân tích tài liệu tham khảo (nguồn tài liệu tham khảo được mở rộng, bao gồm tài liệu trong nước và một số tài liệu nước ngoài cùng hướng nghiên cứu và cùng chế độ GD như các nghiên cứu của Nga, Trung Quốc).

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Phương pháp nghiên cứu

Nghiên cứu sử dụng PP tham khảo tài liệu để giải quyết các vấn đề được quan tâm, tài liệu tham khảo được mở rộng tìm kiếm trong và ngoài nước. Đối với các tài liệu trong nước, nghiên cứu lấy từ Thư viện Quốc gia VN và các trang mạng điện tử phổ biến. Các tài liệu nước ngoài được lấy từ các trang online với từ khóa tìm kiếm chủ yếu gồm: “Physical Education”, “Political Thought”, “University”, “Path...”

2.2. Giá trị xây dựng TTCT của môn GDTC ở các Trường CD, ĐH

2.2.1. Rèn luyện phẩm chất ý chí, hoàn thiện tính cách theo định hướng phát triển xã hội hiện đại

SV cần thực hiện nhiều bài tập thể chất lặp đi lặp lại để học và thành thạo các KN vận động thể thao (có thể bao gồm các bài tập TT cao để phát triển chuyên môn), đặc biệt khi đối mặt với các bài tập TT ngoài trời, chẳng hạn như các nội dung Điền kinh, Bóng đá, Bóng chuyền, Bóng rổ,... cần tiêu hao rất nhiều thể lực và rèn luyện ý chí. Từ quan điểm này, bản thân quá trình giảng dạy luyện tập TT có thể tối ưu nhiều ý chí chịu đựng gian khổ, kiên cường đấu tranh, không bao giờ bỏ cuộc của SV.

2.2.2. Cùng cố quy tắc ứng xử, tăng cường tu dưỡng đạo đức

GDTC có thể điều chỉnh hành vi của SV và nâng cao các khái niệm đạo đức của SV. Các yêu cầu thường xuyên của việc giảng dạy trên lớp GDTC ở trường ĐH bao gồm các bài tập xếp hàng trước khi

vào lớp, tổ chức và quản lý lớp học, trả lại dụng cụ thể thao kịp thời sau giờ học,..., nhấn mạnh kỷ luật tổ chức của SV và kiểm chế hành vi, để SV hình thành đạo đức TT tốt. Hơn nữa, các hoạt động TT, trò chơi, thi đấu TT trong trường ĐH đều có định hướng giá trị và yêu cầu quy tắc rõ ràng, chẳng hạn như thi đấu TT trong lớp, trong hay ngoài trường, SV đều phải tuân thủ các quy tắc của trò chơi, tôn trọng đối thủ (tính đạo đức, công bằng) và tuân thủ luật TT. SV tham gia thi đấu tích cực được xác định có thể rèn luyện ý thức cạnh tranh, nhận thức vai trò và tinh thần hợp tác rõ ràng, hướng HS quen thuộc với việc chấp hành kỷ luật, tôn trọng trọng tài, tự giác học tập và quy trình vận động về đạo đức và xã hội.

2.2.3. *Tạo ra một nhân cách lành mạnh và hướng tới cuộc sống hạnh phúc*

Sự phát triển của các đặc điểm nhân cách lành mạnh, toàn diện phần lớn phụ thuộc vào kinh nghiệm sống tích cực. GDTC không chỉ mang lại sức khỏe và hạnh phúc cho SV mà còn mang đến những trải nghiệm sống và cảm xúc tích cực. GDTC có thể đáp ứng nhu cầu TT bản năng, giải phóng năng lượng thể chất qua đó giúp SV đạt được sự hài hòa về thể chất và sự hài lòng về tinh thần. Thành tích của SV có thể mang lại sự tự tin và ý thức tự thực hiện. Đặc biệt là đối với các môn TT tập thể, có thể cải thiện khả năng thích ứng giữa các cá nhân và xã hội của SV, đồng thời nâng cao cảm giác an toàn, kết nối và thuộc về tập thể. TT cũng có thể cải thiện cơ thể, ngoại hình và biểu hiện của SV, đồng thời nâng cao khả năng tự đánh giá của cá nhân. Những trải nghiệm cuộc sống và cảm xúc tích cực này giúp SV xây dựng một nhân cách lành mạnh, từ đó đặt nền móng vững chắc cho cuộc sống hạnh phúc trong tương lai.

2.2.4. *Tăng cường sức khỏe tinh thần và nâng cao kỹ năng điều chỉnh*

SV hiện nay thường phải đối mặt với áp lực kép nặng nề của học tập và việc làm. Các hoạt động TT có vai trò tích cực trong việc thúc đẩy SV điều chỉnh tâm lý và áp lực. TT cho phép SV trút bỏ những cảm xúc tiêu cực như cô đơn, rụt rè, lo lắng, trầm cảm và lòng tự trọng thấp, giảm bớt áp lực tâm lý, giảm mức độ lo lắng và thúc đẩy SV duy trì trạng thái cảm xúc lành mạnh và tích cực. Tập luyện TT vừa phải có thể thúc đẩy quá trình giải phóng và bài tiết chất polypeptide và “nhân tố hạnh phúc” trong cơ thể con người, khiến con người trực tiếp cảm nhận được cảm xúc dễ chịu và trạng thái tinh thần thoải mái, khiến con người tràn đầy sức sống, tự tin và sự lạc quan và vui vẻ, để thúc đẩy sự phát triển tâm lý lành mạnh hơn.

2.3. *Định hướng thực hiện công tác xây dựng TTCT trong môn GDTC ở trường đại học*

2.3.1. *Xác định rõ mục tiêu của công tác giáo dục CTTT trong thực hiện công tác GDTC T.ĐH*

Để thực hiện công tác xây dựng TTCT trong GDTC ở trường ĐH, GV phải chú trọng mục tiêu xây dựng đạo đức, tu dưỡng con người trong thiết kế mục tiêu giảng dạy, đề cao giá trị giáo dục TTCT. Trong cuốn sách “Phân loại mục tiêu GD”, nhà tâm lý học GD nổi tiếng người Mỹ Bloom đã chia mục tiêu dạy học thành ba lĩnh vực: Nhận thức, cảm xúc và KN. Theo phân loại mục tiêu GD của Bloom, nhiều chuyên gia và học giả GDTC đã tiến hành nghiên cứu chuyên sâu và sàng lọc cụ thể về mục tiêu giảng dạy của các lớp học GDTC và trong thực tiễn giảng dạy tại các trường ĐH, theo đó KN, PP tiếp cận định hướng về cơ bản đã được hình thành và nó có tính đến mô hình mục tiêu dạy học liên quan trực tiếp đến lĩnh vực nhận thức và tình cảm.

2.3.2. *Khai thác và hoàn thiện đầy đủ yếu tố CTTT trong hoạt động GDTC*

Việc lựa chọn nội dung GDTC là vấn đề cốt lõi của thiết kế chương trình GDTC. Cùng một loại nội dung dạy học bao gồm các môn thể thao khác nhau và có những đặc điểm khác nhau, SV đương nhiên sẽ có những trải nghiệm thể chất và cảm xúc khác nhau trong hoạt động dạy học. Để tích hợp các yếu tố CTTT vào nội dung giảng dạy của GDTC trong quá trình giảng dạy, GV phải tìm ra một “điểm tiếp cận hiệu quả nhất” hiệu quả giữa hai yếu tố này, đồng thời cần trọng, tỉ mỉ trong thiết kế nội dung giảng dạy; theo đó:

1) GV GDTC phải giỏi khai thác, rút trích các yếu tố tư tưởng, chính trị từ các loại nội dung giảng dạy, đồng thời thực hiện GD CTTT từ tình hình thực tế của SV một cách có mục tiêu (ví dụ, môn chạy bền, chạy nâng tạ, chạy vượt chướng ngại vật, chạy bền... GV cần chú ý rèn luyện ý chí và phẩm chất của SV, để SV học được tính kiên nhẫn và kiên trì)

2) GV GDTC có thể sử dụng văn hóa thể thao truyền thống tốt đẹp của Việt Nam và các điển hình, hành động có ý nghĩa của các nhân vật nổi tiếng có ảnh hưởng, các ngôi sao thể thao... để thực hiện giáo dục CTTT nhằm kích thích lòng yêu nước, hoài bão của SV,... (ví dụ, Bác Hồ ngày ngày tập luyện thể chất).

2.3.3. *Đổi mới phương pháp GD CTTT trong chương trình GDTC*

Đổi mới PP giáo dục TTCT và tối ưu hóa hình thức tổ chức dạy học là những mắt xích then chốt để thực hiện mục tiêu xây dựng CTTT của môn GDTC

ở trường ĐH, đồng thời cũng là mắt xích quan trọng để thực hiện đổi mới PP dạy học thể dục nói chung. Chiều sâu của đổi mới dạy học là chương trình, khó khăn là những tồn tại về đội ngũ GV, trong đó trình độ chuyên môn và trình độ giảng dạy của GV ảnh hưởng trực tiếp đến chất lượng và hiệu quả dạy học trên lớp. Thực tế, cùng một nội dung dạy học, GV khác nhau sử dụng PP dạy học và hình thức tổ chức khác nhau và hiệu quả giảng dạy sẽ có thể đem lại hiệu quả khác biệt (có thể là khác biệt rất lớn). PP giáo dục CTTT của môn GDTC ở cấp T.ĐH có nét độc đáo riêng, nếu áp dụng phương pháp giáo dục CTTT chung vào giảng dạy GDTC thì có vẻ hơi máy móc, hình thức nên khó phát huy tác dụng GD CTTT và hiệu quả GDTC. Các PP giáo dục CTTT phổ biến trong GDTC ở trường ĐH được xác định sẽ bao gồm PP truyền thông, trình diễn mẫu, biểu dương, khuyến khích, phê bình,... nhưng hiệu quả giảng dạy của các PP này không lý tưởng. Vì vậy, có thể vận dụng một cách sáng tạo hàng loạt PP vừa thiết thực vừa hiệu quả cho SV như tạo tình huống, khơi gợi nhận thức, nắm bắt thời cơ, tận dụng hoàn cảnh, đặt khó khăn, làm việc nhóm.

Ví dụ: Khi thiết kế chương trình dạy học Bóng rổ (cấp T.ĐH), GV đã sắp xếp cho SV thực hiện bài tập chạy ở phần khởi động, sau đó khéo léo vận dụng PP quy nạp, sáng tạo và PP chớp thời cơ để có thể giới thiệu thành công nội dung GD CTTT (như cốt lõi của CNXH Việt Nam và các giá trị yêu cầu của thời đại), nhấn mạnh các yếu tố cần đạt về tư tưởng, đạo đức CNXH (như SV trong lớp phải đoàn kết và giúp đỡ, trung thực và thân thiện), để GV và SV có thể (hướng tới) tạo ra sự cộng hưởng về tư tưởng và tình cảm trong quá trình âm áp và tiến hành nhuần nhuyễn công tác GD CTTT cho SV. Sáng kiến này đã lồng ghép giáo dục CTTT với hoạt động GDTC một cách hiệu quả, không chỉ nêu bật giá trị của công tác giáo dục CTTT trong hoạt động thể thao nói chung mà còn thể hiện phẩm chất đạo đức, nhân văn tốt đẹp của người GV GDTC.

2.3.4. Hoàn thiện hệ thống đánh giá giảng dạy CTTT trong môn GDTC

Là một bộ phận không thể thiếu trong giảng dạy cấp T.ĐH, đánh giá GDTC không chỉ là xem xét, đánh giá chất lượng giảng dạy GDTC ĐH mà còn là phương tiện quan trọng để quản lý quá trình dạy học GDTC và kiểm tra hiệu quả quá trình giảng dạy. Trước hết, bộ phận quản lý giảng dạy của các trường ĐH phải đóng vai trò lãnh đạo và quản lý quan trọng trong việc xây dựng các chương trình giảng dạy GDTC, bên cạnh đó xây dựng mục tiêu chính trị của

khóa học phải được coi là một chỉ số đánh giá quan trọng, đồng thời chú ý đến hướng dẫn vai trò, giá trị của giáo dục CTTT trong các khóa học GDTC, xem xét mức độ thực hiện của công tác giảng dạy bao hàm nội dung GD CTTT trong việc thông qua các chương trình, giảng dạy GDTC bậc ĐH tại Việt Nam. Ngoài ra, việc thực hiện các công tác đánh giá chương trình GDTC cuối khóa (bao gồm giảng dạy, giám sát và đánh giá, đánh giá đồng đẳng của GV, việc đánh giá các chỉ số về ý nghĩa nhân văn của GV GDTC và đánh giá tác dụng GD CTTT) cần được xây dựng, chuẩn hóa và thực hiện thực tế.

Tiếp đó, đối với việc đánh giá học tập GDTC của SV, GV GDTC bậc ĐH cần chú ý đánh giá về đạo đức, ý chí, biểu hiện tình cảm và tinh thần hợp tác của SV, có thể thông qua quan sát, ghi chép biểu hiện tác phong của SV, đánh giá quá trình học tập và kết quả học tập với nhau. Cách đánh giá là phản hồi kịp thời những suy nghĩ, thái độ và hành vi của SV, để SV hiểu rõ suy nghĩ và tình hình học tập của bản thân, đồng thời yêu cầu không ngừng tiến bộ. Đây không chỉ là cách thể hiện trực tiếp nhất hiệu quả của việc xây dựng tư tưởng và chính trị của các khóa học GDTC, mà còn là cách đánh giá hợp lý và hiệu quả hơn.

3. Kết luận

Giáo dục TTCT trong các môn GDTC ở trường ĐH giúp SV rèn luyện ý chí, phẩm chất, nhân cách; củng cố các chuẩn mực hành vi và tăng cường tu dưỡng đạo đức; hình thành nhân cách lành mạnh và cuộc sống hạnh phúc; cải thiện sức khỏe tinh thần và tăng cường điều tiết cảm xúc cá nhân. GV đại học cần chú trọng công tác tự học, rèn luyện; nắm vững định hướng mục tiêu giáo dục CTTT trong các môn học GDTC, đổi mới PP giáo dục TTCT trong GDTC; nâng cao hiệu quả dạy học các nội dung giáo dục TTCT ở môn GDTC tại các trường ĐH.

Tài liệu tham khảo

1. Ban Bí thư Trung ương Đảng (1994), *Chỉ thị 36/CT-TW của Ban Bí thư TW Đảng về công tác TDTT trong giai đoạn mới, ngày 24/03/1994*. Hà Nội
2. Ban chấp hành TƯ Đảng (2002); *Chỉ thị 17/CT-TW, ngày 20-3-2002 của BCH TW ĐCS Việt Nam về phát triển TDTT đến năm 2010*. Hà Nội
3. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2004) *Quyết định số 15/QĐ – GD&ĐT ngày 10/06/2004 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT về việc quy định chương trình khung môn GDTC cho các khối ngành các trường ĐH và CĐ*. Hà Nội
4. Lê Bửu (1995), *Bác Hồ với TDTT Việt Nam*, NXB TDTT. Hà Nội